

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 101/2019/DS-ST.

Ngày: 16-7-2019.

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.

2. Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TV.

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường ĐVB, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H, chức vụ: Trưởng nhóm tố tụng - phòng thu hồi nợ pháp lý. (Văn bản ủy quyền số 80/2018/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1996 (theo văn bản ủy quyền số 568/2018/UQTA-VH.18 ngày 28/12/2018).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phượng D, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2018 và lời khai của bà Nguyễn Kim T đại diện cho Công ty tài chính TV trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Ngày 24/2/2017 Bà Nguyễn Thị Phụng D có ký hợp đồng tín dụng số 20170224-0003173 với Công ty tài chính TV vay số tiền 31.794.226 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Nguyễn Thị Phụng D có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.488.227 đồng cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.069.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.487.227 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 01/4/2017. Sau khi ký hợp đồng, bà D đã nhận đủ tiền, sau đó bà D có thanh toán cho Công ty tài chính được 08 kỳ với tổng số tiền đã trả là 14.474.000 đồng. Kể từ ngày 24/5/2018 bà D không thanh toán thêm khoản tiền nào cho Công ty tài chính TV. Nay Bà T đại diện cho Công ty tài chính TV yêu cầu bà Phụng D thanh toán số tiền còn nợ là 48.014.227 đồng (trong đó nợ tiền gốc còn lại 27.014.022 đồng, nợ tiền lãi suất 21.000.205 đồng). Không yêu cầu Bà Phụng D trả lãi suất nếu chậm thi hành án.

Tại biên bản tự khai ngày 28 tháng 6 năm 2019 bà Nguyễn Thị Phụng D trình bày: Vào năm 2017 bà có hợp đồng vay với Công ty tài chính TV số tiền 31.794.226 đồng, lãi suất thỏa thuận 5,00%/tháng, theo thỏa thuận trong hợp đồng bà có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tổng số tiền 62.488.227 đồng trong đó gốc và lãi suất, bà đã đóng lại cho Công ty được 08 kỳ với số tiền là 14.474.000 đồng, số tiền bà còn lại Công ty tài chính là 48.014.227 đồng bà đồng ý trả cho Công ty tài chính TV số tiền trên nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin được trả dần, mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi nào hết số nợ trên và bà xin đề nghị xét xử cũng như hòa giải và công khai chứng cứ được vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TV đối với Bà Nguyễn Thị Phụng D. Hội đồng xét xử, xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, Công ty tài chính TV có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Căn cứ vào đơn đề nghị vắng mặt trong hòa giải cũng như công khai chứng cứ, tiếp cận chứng cứ và xét xử của bà Nguyễn Thị Phụng D và căn cứ vào

đơn đề nghị không tiến hành hòa giải của bà T. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Quyết định xét xử về việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, giữa Công ty tài chính TV với bà Nguyễn Thị Phụng D có ký kết hợp đồng tín dụng số 20170224-0003173, bà Phụng D có vay Công ty với số tiền 31.794.226 đồng, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà Phụng D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 62.488.227 đồng gồm cả gốc và lãi. Số tiền này được trả dần 30 tháng, cứ mỗi tháng bà Phụng D phải trả cho Công ty là 2.069.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.487.227 đồng, thời gian bắt đầu thanh toán cho Công ty vào ngày 01 tháng 4 năm 2017 ngày trả vào ngày 01 hàng tháng. Sau khi nhận tiền vay bà Phụng D có thanh toán cho Công ty tài chính TV được 08 kỳ với số tiền 14.474.000 đồng. Kể từ ngày 24/5/2018 cho đến nay bà Phụng D chưa thanh toán thêm khoản nào nữa cho Công ty. Mặc dù, Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay bà T đại diện theo ủy quyền cho Công ty tài chính TV yêu cầu Bà Phụng D trả cho Công ty số tiền trên và trả một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với Bà Phụng D, bà đồng ý trả cho Công ty tài chính TV số tiền trên nhưng bà xin được trả dần hàng tháng 500.000 đồng cho đến xong nợ. Cách trả dần số tiền trên mỗi tháng trả 500.000 đồng của bà Phụng D được bà T không chấp nhận, bởi lẽ với số tiền quá lớn nhưng số tiền trả dần thì quá ít nên thời gian thu hồi nợ của Công ty là quá dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty. Do đó, việc trả dần của bà Phụng D Hội đồng xét xử không chấp nhận, cần buộc bà Phụng D phải có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TV số tiền nợ là 48.014.227 đồng là phù hợp.

[3] Đối với phần lãi quá hạn, sau khi hết thời hạn vay, lãi chậm thì hành án Bà T đại diện cho Công ty tài chính TV không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Bà Nguyễn Thị Phụng D phải chịu án phí đối với yêu cầu của Công ty tài chính TV được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 227, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TV về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bà Nguyễn Thị Phụng D.

Buộc bà Nguyễn Thị Phụng D có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TV số tiền 48.014.227 đồng (*Bốn mươi tám triệu không trăm mười bốn ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng*) trong đó, nợ tiền gốc còn lại 27.014.022 đồng, nợ tiền lãi suất 21.000.205 đồng.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Phụng D phải chịu 2.400.711 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty tài chính TV số tiền 1.201.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004629 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Thi hành án huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tài